TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2019/HSST
Ngày: 30/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Chuyên
Bà Trần Thị Đông
- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Duy Khoa– Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Hoàng Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng M** - sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn T3 O, xã Tiên D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 11/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh . Tôn giáo: Không. Con ông: Không xác định được. Con bà: Nguyễn Thị Y. Tiền án: *Ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017, chưa được xóa án tích.*

Tiền sự: Ngày 25/12/2018, Uỷ ban nhân dân xã Tiên D ra Quyết định số 383/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng (lý do nghiện ma túy).

Nhân thân: Năm 2013, Uỷ ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng tại T3 tâm số III (lý do nghiện ma túy).

Tạm giữ từ 19/6/2019 đến ngày 28/6/2019. Tạm giam từ từ 28/6/2019. Danh, chỉ bản số 381 ngày 21/6/2019 của Công an huyện Đ, Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Quỳnh T1, sinh năm 1998. Trú tại: Khu đất mới, xã Ninh S, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bá T2, sinh năm 1999. Trú tại; Số 3, Ngõ 79, Tổ 50 phường Nghĩa T, quận Cầu G, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Văn T3, sinh năm 1986.Trú tại: xóm B, xã Vân N, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (anh T3 có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/6/2019, chị Nguyễn Quỳnh T1, sinh năm 1998, trú tại: Khu đất mới, Quảng M, Việt Y, Bắc Giang, anh Nguyễn Bá T2, sinh năm 1999, trú tại: Tổ 50, phường Nghĩa T, quận Cầu G, Hà Nội trình báo và có lời khai tại Cơ quan công an huyện Đ về việc: Ngày 17/6/2019 và ngày 18/6/2019, chị T1 và anh T2 bị đối tượng Nguyễn Hồng M lừa đảo chiếm đoạt của chị T1 điện thoại di động Iphone 7 Plus loại 32GB, của anh T2 điện thoại đi dộng Iphone 7 bản lock 32GB tại thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đ, Hà Nội.

Căn cứ vào trình báo và lời khai của những người bị hại, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Hồng M, nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyễn Hồng M là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài, M nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook giả vờ đặt mua điện thoại di động để khách mang đến nhà rồi nhận hàng, không trả tiền nhằm chiếm đoạt tài sản. Trong 02 ngày từ 17/6/2019 đến 18/6/2019, M thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 14 giờ ngày 17/6/2019, M sử dụng máy tính tại quán Internet "Anh Khang" ở cùng thôn đăng nhập tài khoản Facebook "Nguyễn Hồng M" (của M) vào nhóm "Mua bán điện thoại cũ". M thấy tài khoản Facebook "Nguyễn Quỳnh Anh" của chị Nguyễn Quỳnh T1 đăng tin bán chiếc điện thoại Iphone 7 Plus 32G màu hồng giá 6.300.000 đồng. M giả vờ thỏa thuận với chị T1 mua chiếc điện thoại với giá 6.300.000 đồng, chi phí vận chuyển điện thoại 300.000 đồng M trả, chị T1 đồng ý. M cung cấp địa chỉ nhà tại Đội 3, thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đ, kèm theo số điện thoại liên lạc là 0931760961 và 0985564609. Chị T1 nhờ anh Nguyễn Duy A (bạn chị T1) đi giao điện thoại và nhận tiền.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh A liên lạc với M theo số điện thoại M cho, M mượn điện thoại di động Iphone của anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983 ở cùng thôn đăng nhập tài khoản Zalo "Kiếp này bỏ" của M gửi vị trí cho anh A. Anh A đi theo địa chỉ M hướng dẫn và gặp M trước cổng nhà M. Tại đây, anh A giao chiếc điện thoại Iphone 7 Plus cho M kiểm tra, M cầm chiếc điện thoại vờ kiểm tra, sau đó nói dối vào trong nhà lấy tiền trả, anh A đồng ý. M cầm chiếc điện thoại trốn trong phòng ngủ. Anh A chờ khoảng 10 phút không thấy M nên đi vào trong nhà tìm M nhưng không gặp, sau đó anh A đi về.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, M mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại "Nhật Cường Mobile" tại xóm B, xã Vân N, Đ, Hà Nội gặp anh Vũ Văn T3 (sinh năm 1986, trú tại: xóm B, xã Vân N, huyện Đ). M

nói muốn bán chiếc điện thoại trên với giá 6.000.000 đồng. Anh T3 kiểm tra máy điện thoại, sau đó mới chốt giá nên đưa trước cho M 5.000.000đồng . Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, M quay lại gặp anh T3 thống nhất bán chiếc điện thoại với giá 5.500.000 đồng, anh T3 đồng ý trả cho M thêm 500.000 đồng. Số tiền bán chiếc điện thoại, M sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai:

Với phương thức thủ đoạn như trên, khoảng khoảng 10 giờ ngày 18/6/2019 M sử dụng đăng nhập tài khoản Facebook "Trần Thanh Hải" (của M), phát hiện tài khoản Facebook "Tai Nguyen" của anh Nguyễn Bá T2 đăng tin bán chiếc điện thoại Iphone 7 màu hồng bản 32GB với giá 3.000.000 đồng. M giả vờ thỏa thuận với anh T2 mua chiếc điện thoại với giá 3.000.000 đồng, chi phí vận chuyển điện thoại 50.000 đồng. Anh T2 đồng ý, M cung cấp địa chỉ nhận hàng tại Đội 3, thôn Trung O, xã Tiên D, Đ, Hà Nội, số điện thoại liên lạc là 0869943171 và 0985654609.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh T2 liên lạc và đi theo chỉ dẫn của M đến gặp M tại cổng nhà M. Tại đây, anh T2 giao chiếc điện thoại Iphone 7 cho M kiểm tra, M cầm chiếc điện thoại vờ kiểm tra và nói dối vào nhà lấy tiền trả, anh T2 đồng ý đứng đợi M ngoài cổng.

Sau khi cầm chiếc điện thoại, M giấu vào túi quần đang mặc, sau đó trèo lên nóc bể nước trốn nhằm chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T2. Anh T2 nhìn thấy nên đi vào gặp M, yêu cầu M trả tiền hoặc trả lại điện thoại. M bảo anh T2 vào phòng khách nói chuyện. Tại đây, M không thừa nhận đã nhận điện thoại của anh T2. Anh T2 đòi lại điện thoại và chửi M thì M sử dụng mảnh gỗ kích thước 20X30X1,5cm vụt 01 phát trúng trán bên phải anh T2. Anh T2 bỏ đi ra cổng, M giấu chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T2 dưới chăn trên giường ngủ tại phòng khách. Anh T2 đi vào trong nhà, M nói "cho mày khám nhà, không có điện thoại thì mày làm sao". Anh T2 trả lời "Anh giấu điện thoại ở đâu, em tìm sao được" nên anh T2 bỏ về.

Kết quả xác minh thương tích của anh T2 tại bệnh viện đa khoa Đ xác định: 01 vết sưng nề vùng trán thái dương phải, kích thước (1x2) cm.

Vật chứng tạm giữ:

- Của Nguyễn Hồng M: 01 điện thoại thoại Iphone 7 màu hồng (điện thoại M chiếm đoạt của anh T2 ngày 18/6/2019), 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số thuê bao 0869943171.

- Của chị Lại Thị T (vợ anh T3): 01 điện thoại Iphone 7 Plus 32G màu hồng (điện thoại M chiếm đoạt của chị T1 ngày 17/6/2019).

- 01 mảnh gỗ kích thước 20X30X1,5cm (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường).

Ngày 09/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc điện thoại di động của chị T1 bị chiếm đoạt trị giá 6.000.000 đồng, chiếc điện thoại di động của anh T2 bị chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng.

Chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus là tài sản hợp pháp của chị T1, chiếc điện thoại di động Iphone 7 là tài sản hợp pháp của anh T2, Cơ quan điều tra đã

xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho chị T1 và anh T2. Sau khi nhận lại tài sản, chị T1, anh T2 không yêu cầu bồi thường dân sự.

Hành vi dùng mảnh gỗ đánh anh T2 của Nguyễn Hồng M không cấu thành tội phạm (anh T2 từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe). Ngày 31/7/2019, Công an huyện Đ đã xử phạt hành chính đối với M về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Anh Vũ Văn T3 mua chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của M nhưng không biết là tài sản do M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân H, quá trình điều tra M khai H không biết việc M mượn điện thoại của Hải để đăng nhập Zalo gửi vị trí giao hàng cho anh A và anh T2. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, tuy nhiên H không có mặt tại nơi cư trú. Tài liệu điều tra không có căn cứ xác định H đồng phạm với M nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với sim điện thoại số 0985654609, M khai đã làm mất nhưng không xác định được vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với mảnh gỗ kích thước 20X30X1,5 cm là tang vật vi phạm hành chính, là tài sản của bà Nguyễn Thị Y (mẹ M), Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Y.

Đối với diện thoại di động Nokia lắp sim số 0869943171 là phương tiện M sử dụng phạm tội chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết.

Về phần dân sự: Anh Vũ Văn T3 đề nghị M trả lại số tiền 5.500.000 đồng (tiền anh T3 mua điện thoại của M ngày 17/6/2019 nhưng không biết do M phạm tội mà có).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành lừa đảo chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động của chị T1 và anh T2, tổng trị giá 9.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 116/VKS-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Hồng M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Hồng M với mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh T3 5.500.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Về nội dung vụ án : Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, tại thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đ, Hà Nội, Nguyễn Hồng M có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus của chị Nguyễn Quỳnh T1, trị giá 6.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, tại thôn Trung O, xã Tiên D, huyện Đ, Nguyễn Hồng M có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động Iphone 7 của anh Nguyễn Bá T2, trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản hai lần M lừa đảo chiếm đoạt được là 9.000.000 đồng.

Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện và biện pháp giáo dục tại xã. Ngày 07/3/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ đã xử phạt Nguyễn Hồng M 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/8/2017, do đó bản án chưa được xóa. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Ngoài ra, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự:

Chị Nguyễn Quỳnh T1 và anh Nguyễn Bá T2 đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường nên không phải giải quyết.

Cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vũ Văn T3 số tiền 5.500.000 đồng.

{4} Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động thu của bị cáo là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung vào ngân sách Nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng M** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Nguyễn Hồng M 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19 tháng 6 năm 2019.

- Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

+ Buộc Nguyễn Hồng M phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vũ Văn T3 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (B trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105, màu xanh, số Imei: 353687073218544, lắp sim số thuê bao 0869943171 và 01 sim số thuê bao 0931760961 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, Nguyễn Hồng M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải bồi thường theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo và anh Nguyễn Bá T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Quỳnh T1 và anh Vũ Văn T3 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Anh Vũ Văn T3 chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan**.**

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đông Anh.*
- *Lưu hồ sơ.*

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

KẾT LUẬN

Khoảng 10h ngày 17/02/2019, tại Đình T3, Xuân Nộn, Đ, Hà Nội, Trần Thị Hằng có hành vi trộm cắp chiếc ti vi LG của anh Đoàn Văn Ký trị giá 6.400.000đ.

Khoảng 13h00 ngày 17/02/2019, tại Hà Lâm 1, Thụy Lâm, Đ, Hà Nội, Trần Thị Hằng có hành vi trộm cắp chiếc ti vi TCL của chị Phạm Thị Thư trị giá 6.000.000đ.

Tổng trị giá tài sản hai lần Hằng trộm cắp là 12.400.000đ

Như vậy có đủ căn cứ để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Bị can Trần Thị Hằng phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

-Tình tiết giảm nhẹ: Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

-Tình tiết tăng nặng: Điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Truy tố bị can Trần Thị Hằng ra trước Toà án nhân dân huyện Đ để xét xử về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Vật chứng : 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu xanh đen, số khung RLGXA10CD4H314022, số máy: VMEVA2314022;01 chiếc áo dài tay màu xanh; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 124/2018/HSST
Ngày: 11/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Hà
Ông Dương Xuân Đính

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hoàng Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8

năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Khắc Cường** - Sinh năm 1985. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Trịnh Khắc Tuyên và bà: Đặng Thị Sinh. Vợ: Nguyễn Thị Gái (Bỏ đi biệt tích từ năm 2014), có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 21/6/2018. Tạm giam: Không. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Danh, chỉ bản số 369 ngày 19/6/2018 của công an huyện Đ, Hà Nội. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Phạm Văn Khanh, sinh năm 1964. Trú tại: Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Nhật Linh, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Đại Đồng, Xã Đại Mạch, Huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại cáo trạng số 122/VKS-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố Trịnh Khắc Cường về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy BKS: 29S1 – 758.51 của ông Phạm Văn Khanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, năm 2015, xử phạt: Trịnh Khắc Cường với mức án từ 10 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về phần dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì nên không phải đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 14/6/2018 tại nhà ông Phạm Văn Mùa ở thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đ, Hà Nội, Trịnh Khắc Cường có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Airblade, màu đen, BKS: 29S1 – 758.51 của ông Phạm Văn Khanh trị giá 43.000.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Khắc Cường phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều khoản này quy định hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (Bị cáo nhất thời nảy sinh thực hiện hành vi phạm trộm). Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định, vợ bỏ đi biệt tích từ năm 2014, hiện bị cáo là lao động duy nhất phải trực tiếp nuôi 02 con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 chiếu cố cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lao động và nuôi các con còn nhỏ, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật..

{3} Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không phải đặt ra để giải quyết.

{4} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{5} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trịnh Khắc Cường** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: **Trịnh Khắc Cường 15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Trịnh Khắc Cường cho Ủy ban nhân dân xã Đại Mạch, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Đ, thành phố Hà Nội thì Ủy ban nhân dân xã Đại Mạch, huyện Đ có trách

nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự huyện Đ để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện Đ, thành phố Hà Nội thì cơ quan thi hành án hình sự huyện Đ có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án treo theo quy định của Luật thi hành án Hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan**.**

T1/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đ.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện Đ.*
- *Lưu hồ sơ.*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Ngày 11 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Đỗ Thị Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Xuân Đính**

Ông **Phạm Mạnh Hà**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 đối với: Bị cáo Trịnh Khắc Cường.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và các tài liệu đã được xem xét tại phiên toà; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Khắc Cường phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Biểu quyết 3/3:

3. Các vấn đề khác:

Biểu quyết 3/3 như sau: